

Quan điểm về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam

Phạm Văn Sơn^(*)

Tóm tắt: Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế” thể hiện sự nhất quán và vận dụng sáng tạo chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Đảng trong điều kiện mới; là sự cụ thể hóa việc nắm vững và xử lý một trong những nội dung quan trọng là kinh tế trong mối quan hệ “giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế”; đồng thời, chỉ rõ những yêu cầu và định hướng giải pháp xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ khóa: Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam, Nền kinh tế độc lập, tự chủ, Hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam

Abstract: Documents of the 13th National Party Congress state that Vietnam shall “build an independent and autonomous economy; improve the efficiency of international economic integration”. This policy demonstrates the Party’s consistency and flexible implementation of the economic model in the new context; the realization of the economic factor in relation to “the national independence, autonomy and international integration”. At the same time, the paper indicates the requirements and solution-orientations for this task.

Keywords: 13th National Party Congress, Communist Party of Vietnam, Independent Economy, Autonomy, International Economic Integration, Vietnam

1. Quan điểm của Đảng về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế qua các kỳ Đại hội

Độc lập, tự chủ của quốc gia là năng lực của quốc gia trong giữ vững chủ quyền và sự tự quyết về đối nội, đối ngoại, bảo vệ lợi ích quốc gia, không bị sự thống trị, lệ thuộc, chi phối mang tính cưỡng bức, áp đặt từ bên ngoài. Một quốc gia độc lập, tự

chủ là một quốc gia có quyền quyết định việc lựa chọn con đường, mô hình phát triển, chế độ chính trị, có độc lập, tự chủ cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trong đó độc lập, tự chủ về kinh tế là nền tảng vật chất cơ bản để giữ vững độc lập tự chủ về chính trị và tăng cường độc lập tự chủ của quốc gia. Không thể có độc lập, tự chủ về chính trị trong khi lệ thuộc về kinh tế. Bởi vậy, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Tuy

^(*) PGS.TS., Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
Email: phamson6366@gmail.com

nhiên, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ không có nghĩa là khép kín, tách bạch với khu vực và thế giới mà nó được thực hiện thông qua việc phát huy sức mạnh nội lực kết hợp với ngoại lực, phù hợp với yêu cầu trong mỗi thời kỳ, giai đoạn lịch sử nhất định.

Thực tiễn cho thấy, ngay trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng đã chủ trương “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Trong đường lối phát triển đất nước sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đại hội IV (năm 1976) đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kết hợp giữa nội lực với ngoại lực trong phát triển kinh tế đất nước, Đại hội IV xác định: Trong khi dựa vào sức mình là chính để phát huy tối đa năng lực sản xuất hiện có thì chúng ta cũng cần tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và với các nước khác (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004: 498).

Những năm 1970 và đầu những năm 1980, trong tình thế đối đầu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, Đảng chủ trương phát triển kinh tế tự chủ, tự lực cánh sinh là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. Trong những năm đầu thập niên 1990, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Đảng chủ trương tăng cường sức mạnh kinh tế trên cơ sở nội lực, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác, tham gia tích cực vào phân công lao động quốc tế. Đại hội VIII (năm 1996) khẳng định: Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Dựa vào

nguồn lực trong nước là chính, cùng đó là tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài. Xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới... Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội là tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015: 369-370).

Trong bối cảnh hòa bình, hợp tác, phát triển trở thành xu thế lớn của thời đại và thực tiễn quá trình xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ cũng như hội nhập kinh tế của đất nước, Đại hội IX (năm 2001) chủ trương: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016a: 182-183). Tại Đại hội X (năm 2006), Đảng chủ trương: “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”, “hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương”, “đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập vào chiều sâu, ổn định, bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006: 112).

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh: “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 102). *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020* nêu rõ: “Phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng để phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền

kinh tế độc lập, tự chủ”¹. Đại hội XI xác định phương hướng giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập nhằm tạo dựng sức mạnh dân tộc với tính chất là yếu tố quyết định; tranh thủ yếu tố ngoại lực và thời đại với vai trò yếu tố quan trọng.

Trong điều kiện Việt Nam chuyển sang giai đoạn hội nhập toàn diện với hội nhập kinh tế quốc tế là nội dung quan trọng nhất, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về *Hội nhập quốc tế* xác định: Hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế. Tại Đại hội XII (năm 2016), Đảng tiếp tục khẳng định: Hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế; hội nhập là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh, chủ động dự báo, xử lý linh hoạt mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu, bất lợi (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016b: 154-155). Trong bối cảnh Việt Nam tích cực hội nhập toàn diện và đẩy mạnh tham gia các hiệp định thương mại tự do, ngày 05/11/2016, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW về *Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*. Nghị quyết nêu rõ mục tiêu thực hiện tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội nhằm tăng cường khả năng tự chủ của nền kinh tế, mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản

lý, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tình hình thế giới “đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn... Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh, ảnh hưởng của các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan... Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 105-106). Trong điều kiện đó, Đại hội XIII (năm 2021) xác định: “xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 135). Điều này thể hiện sự nhất quán, kế thừa và phát triển chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Đảng phù hợp với tình hình mới. Trong một thập niên qua, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng 3,6 lần, từ 157,1 tỷ USD năm 2010 lên khoảng 566 tỷ USD năm 2020, tương đương trên 190% GDP. Xuất khẩu tăng nhanh từ 72,2 tỷ USD năm 2010 lên khoảng 284 tỷ USD năm 2020. Vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2020 đạt gần 15 triệu tỷ đồng (tương đương 682 tỷ USD)... Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh. Tổng số vốn đăng ký giai

¹ Xem tại: <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/vankientulieu/2011/3511/CHIEN-LUOC-PHAT-TRIEN-KINH-TEXA-HOI-20112020.aspx>, truy cập ngày 25/3/2021.

đoạn 2011-2020 đạt trên 278 tỷ USD; vốn thực hiện đạt 154,2 tỷ USD, tăng trên 7%/năm, chiếm 22,9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2020),... Điều này đã cho thấy chủ trương của Đảng về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong điều kiện mới là đúng đắn, sáng tạo.

2. Quan điểm, yêu cầu và định hướng giải pháp nhằm “xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Quan điểm Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế là sự cụ thể hóa việc nắm vững và xử lý một trong những nội dung quan trọng là kinh tế trong mối quan hệ “giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế”.

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế là một trong những nội dung quan trọng của “quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế”. Đây là hai phạm trù khác nhau nhưng có mối quan hệ biện chứng. Trong đó, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước đều thống nhất với nhau ở mục tiêu cuối cùng là vì lợi ích của quốc gia - dân tộc. Mục tiêu của hội nhập kinh tế quốc tế là nhằm phát triển kinh tế đất nước, nâng cao đời sống nhân dân và để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Đồng thời, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ là cơ sở, điều kiện bảo đảm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Với lẽ đó, tại Đại hội XIII Đảng đưa “xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ” và “nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế” trong cùng một nội dung của “hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là đúng đắn, phù hợp, thể hiện rõ sự

quan tâm, nhất quán của Đảng trong nắm vững và xử lý tốt một trong mười quan hệ lớn được xác định trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội XIII, đó là quan hệ “giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 39).

Từ thực tiễn xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước những năm qua, bên cạnh những thành tựu đạt được cùng những tồn tại, hạn chế, bất cập, Đại hội XIII đã chỉ rõ những yêu cầu và định hướng giải pháp để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế, bao gồm (Xem thêm: Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021):

Một là, giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước, bởi chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước giữ vai trò đặc biệt quan trọng, mang tính định hướng cho việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Hai là, phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, bảo đảm an ninh kinh tế, không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia. Sự phát triển của kinh tế đất nước nói chung, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng phụ thuộc rất lớn vào sự phát triển của doanh nghiệp cũng như việc duy trì các cân đối lớn của nền kinh tế như cung - cầu; xuất - nhập khẩu; thu - chi ngân sách nhà nước; tích lũy - tiêu dùng; đầu tư - tiết kiệm; lao động - việc làm,... và bảo đảm an ninh kinh tế. Tuy nhiên, giải pháp này được đưa ra là bởi hiện nay “nhiều doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện cơ cấu lại và đổi mới cơ chế quản trị;... hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp; tình trạng thua lỗ, lãng phí còn

lớn”; “phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính và quản trị yếu”; “nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài công nghệ trung bình, gia công, lắp ráp, thiếu gắn kết, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 181). Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Ba là, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác. Đây chính là cơ sở, điều kiện quan trọng để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay và trong những năm tới. Thực tế cho thấy, nếu không thực hiện tốt đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ quốc tế mà chỉ tập trung vào một thị trường hay một đối tác sẽ dẫn đến rủi ro cao đối với nền kinh tế cũng như hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Những tác động, ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và đại dịch Covid-19 đến kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng vừa qua đã minh chứng rõ điều đó.

Bốn là, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của kinh tế thế giới, khu vực; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Trên cơ sở đường lối hội nhập nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước nói riêng, chúng ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước, có quan hệ kinh tế - thương mại với hơn 160 nước và 70 vùng lãnh thổ, là thành viên của hầu hết các tổ chức khu vực và quốc tế như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn

Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC); ký kết trên 90 hiệp định thương mại song phương, gần 60 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 hiệp định chống đánh thuế hai lần; 12 hiệp định thương mại tự do... Điều đó vừa tạo ra những cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức nếu biến động kinh tế từ các nước xảy ra. Do vậy, phải có các biện pháp chủ động để nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của kinh tế thế giới, khu vực cũng như chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế, tránh và hạn chế đến mức thấp nhất những tác động, ảnh hưởng tiêu cực từ những biến động của kinh tế thế giới, góp phần tích cực trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Năm là, thực hiện nhiều hình thức hội nhập kinh tế quốc tế với các lộ trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện, mục tiêu của đất nước từng giai đoạn. Hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm nhiều hình thức với mức độ và yêu cầu đòi hỏi khác nhau như: thỏa thuận thương mại ưu đãi; khu vực thương mại tự do; liên minh thuế quan; thị trường chung; liên minh kinh tế... Để thực hiện các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế một cách hiệu quả, không thể làm tùy tiện mà phải tiến hành chặt chẽ với lộ trình, bước đi phù hợp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 181) và trong tình hình thế giới, khu vực biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường.

Sáu là, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Những năm qua, thực hiện chính sách đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã ký kết, tham gia nhiều điều ước và cam kết quốc tế. Đồng thời, đã tham gia và đang

đàm phán nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, trong đó có một số hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với những cam kết sâu rộng, toàn diện. Tuy nhiên, việc xây dựng hệ thống luật pháp phù hợp với các điều ước và cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia là công việc phức tạp, đòi hỏi sự tham gia và đồng hành của nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như của cộng đồng doanh nghiệp.

Bây là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, trước hết là cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế. Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, thiết lập quan hệ thương mại với hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ cũng như tham gia các tổ chức và định chế kinh tế quốc tế. Mỗi quốc gia, lãnh thổ, tổ chức, định chế kinh tế quốc tế cũng như các lĩnh vực hoạt động đều có những quy định riêng. Để hội nhập kinh tế quốc tế một cách hiệu quả, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đòi hỏi phải nắm vững luật pháp, các lĩnh vực hoạt động thương mại, đầu tư quốc tế, đồng thời phải có năng lực không chỉ về chuyên môn mà cả văn hóa, ngoại ngữ để có thể tham mưu và tiến hành các hoạt động hội nhập kinh tế, nhất là với những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Thay lời kết

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế theo quan điểm Đại hội XIII thể hiện sự nhất quán của Đảng về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Để hiện thực hóa chủ trương đó, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi doanh nghiệp và người dân cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ về mọi mặt để đáp

ứng yêu cầu đặt ra đối với từng ngành, từng lĩnh vực, nhất là yêu cầu phát triển bền vững và khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Những yêu cầu và định hướng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế là một thể thống nhất, có mối quan hệ gắn bó hữu cơ, cần được quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả,... góp phần hiện thực hóa chủ trương Đại hội XIII của Đảng về xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trong tình hình mới □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 37, 1976, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 55, 1996, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016a), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 60, 2001, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016b), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), “Báo cáo Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2010-2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030”, Báo *Nhân dân*, ngày 20/10.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.